

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 16/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Tâm;

Ông Nguyễn Văn Phòng;

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Loan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH Tr (Tên gọi khác; Xệt), sinh năm 1989, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Đào Thị K; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Nguyễn Minh Tr nhập ngũ tháng 3 năm 2008, đơn vị: Tiểu đoàn BB5, Trung đoàn BB38, Sư đoàn BB2, Quân khu 5; xuất ngũ ngày 20/8/2009. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/9/2020 “có mặt tại phiên tòa”.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Phạm Minh Vương, sinh năm 1975 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định – Chi nhánh số 4 (có mặt).

- Ông Trần Đức Nhân là Luật sư, Văn phòng Luật sư Công Anh, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: 44 Lê Văn Sỹ, thành phố Quảng Ngãi (có mặt).

Bị hại: Anh Lê Văn L, sinh năm 1972;

Địa chỉ cư trú: 153 Hai Bà T, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Hữu B, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: thôn T, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Anh Lê Tấn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ cư trú: Đường Nguyễn Duy T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Định (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra, truy xuất nguồn gốc lâm sản thường xuyên trên địa bàn huyện A. Khoảng 19 giờ, ngày 18/7/2020, ông Lê Văn L –Phó Hạt trưởng, Hạt kiểm lâm huyện A phân công ông Huỳnh Hữu B (kiểm lâm viên), ông Lê Tấn T (nhân viên hợp đồng kiểm lâm) mặc trang phục lực lượng kiểm lâm đi tuần tra, kiểm soát lâm sản trên tuyến Hưng Nhơn - Thủy điện Sông Vồ (thuộc thị trấn A). Khi đi qua khu vực nghĩa địa thôn Hưng Nhơn, qua ánh đèn xe mô tô, tổ công tác phát hiện một số xe mô tô đang chờ gỗ đi từ hướng Sông Vồ ra, thấy lực lượng kiểm lâm, các đối tượng Lê Trung Th, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Trung T đã đẩy gỗ xuống đường và bỏ chạy, tẩu tán phương tiện. Tổ công tác phát hiện một số khúc gỗ xẻ nằm rải rác trên đường. Lúc này, khoảng 19 giờ 30 phút, ông B gọi điện thoại báo cáo sự việc cho ông L thì các đối tượng trên quay lại giành giật, khiêng gỗ đi cất giấu. Sau khi nghe ông B báo cáo sự việc, ông L gọi điện thoại cho Đinh Vương C (cán bộ lâm nghiệp UBND thị trấn A) đang trực chốt tại thủy điện Sông Vồ đến hỗ trợ. Ông L mặc trang phục kiểm lâm, điều khiển xe mô tô 77B1-000 82 của cơ quan đến hiện trường. Tại hiện trường, ông L thấy có B, T, C và 02 khúc gỗ. Ông L chỉ đạo tìm kiếm những khúc gỗ khác nhưng không phát hiện gì nên ông L chỉ đạo chở 02 khúc gỗ về Hạt kiểm lâm huyện.

Tại Hạt kiểm lâm, ông L trực tiếp chỉ đạo tổ công tác quay lại hiện trường để truy tìm số gỗ còn lại. T điều khiển xe mô tô đi trước, ông L điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau. Khi vừa rẽ vào đoạn đường bê tông hướng vào Nghĩa địa thôn Hưng Nhơn khoảng 07 -10m thì tổ công tác phát hiện Nguyễn Minh Tr đang ngồi trên xe mô tô hiệu Honda RSX màu đỏ đen, biển số 77M1-073.15 (xe nổ máy). Tr điều khiển xe mô tô cản xe mô tô của T khiến T vượt khỏi ngã ba theo hướng đường ĐT 629. Xe của L chở B vừa qua ngã ba, rẽ vào đường bê tông thì Tr điều khiển xe vượt lên, ép xe của L vào lề đường, xe của L và xe của Tr va chạm vào nhau. Tr xuống xe cho rằng ông L tông vào xe mình nên chửi ông L, sau đó Tr tiến lại gần ông L dùng tay phải đâm trúng vào vùng mặt bên trái của ông L. B và T lại can ngăn Tr. Sau đó, Tr tiếp tục có

lời nói qua lại với tổ công tác. Khi nghe ông L gọi điện thoại, nói có Công an đến làm việc thì Tr lên xe, định bỏ đi nhưng ông L rút chìa khóa xe của Tr. Tr xuống xe, đòi ông L trả lại chìa khóa nhưng ông L không trả, Tr tiếp tục dùng tay phải đâm trúng gò má ông L. B và T tiếp tục can ngăn Tr. Lúc này, Công an thị trấn A đến hiện trường. Tr tiếp tục hỏi ông L trả chìa khóa xe nhưng ông L im lặng không trả lời thì Tr tiếp tục dùng tay phải đâm trúng vào vùng cổ của L. Sau đó, Công an thị trấn A mời tất cả về làm việc. Ông L được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực B, thị xã H, tỉnh Bình Định điều trị thương tích.

Bị cáo Nguyễn Minh Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 169/2020/PY-TgT ngày 26/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định đã nêu trên.

Tại cáo trạng số: 04/CT-VKSAL ngày 11/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Tr, về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Tr đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 54 và Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh Tr từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Ý kiến của bị cáo: Thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng. Xin HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã thăm hỏi tận tình và đã bồi thường cho bị hại 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng chẵn). Về bồi thường thiệt hại, hai bên đã thỏa thuận mức bồi thường, không yêu cầu giải quyết. Về hình phạt, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận mà yêu cầu Trợ giúp viên và Luật sư tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu do nhận thức về pháp luật bị hạn chế, trong thời gian bị cáo bị tạm giam đã tác động gia đình đến thăm hỏi và bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Trước đây bị cáo có một thời gian tham gia quân ngũ, cha của bị cáo là người có công cho Cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, thuộc diện hộ cận nghèo, đang nuôi con nhỏ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, mức xử phạt tù bị cáo

bằng thời hạn bị cáo đã bị tạm giam (07 tháng 05 ngày tù) là phù hợp. Đề nghị HĐXX trả tự do cho bị cáo tại phiên Tòa.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu do nhận thức về pháp luật bị hạn chế, trong thời gian bị cáo bị tạm giam đã tự nguyện tác động với gia đình thăm hỏi và bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trước đây bị cáo có một thời gian tham gia quân ngũ, cha của bị cáo là người có công cho cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có một phần lỗi của người bị hại, nên đã đánh bị hại hai cái, không có chất tính côn đồ, không biết người đang thi hành công vụ. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 64 BLHS; Nghị quyết số: 02/2018/của HĐTP- TANDTC cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Minh Tr: Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối lỗi, nhận thức hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng. Hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết luận giám định pháp y, những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/7/2020 khi Lê Văn L đang thi hành công vụ, có va chạm xe mô tô với Nguyễn Minh Tr. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong khi va chạm xe mô tô, Nguyễn Minh Tr đã dùng tay đánh vào vùng mặt, vùng cổ của L. Hậu quả làm L bị chấn thương. Theo giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Đa khoa khu vực B: Vết thương rách da nông vùng gò má trái (T) 01cm, sưng bầm tím gò má bờ dưới hốc mắt (T), sưng bầm nhẹ vùng cánh ngang hàm dưới (T), lưng lay răng R1.1, R2.1, nuốt đau nhẹ, sưng đau vùng cổ, thời gian cấp cứu và điều trị 10 ngày. Qua kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định cho thấy L bị vết thương rách da nông gò má trái đã điều

trị. Hiện gò má trái vết thương để lại sẹo mờ kích thước (0,5x0,7)cm; chấn thương sung, bầm gò má bờ dưới hốc mắt trái, không tổn thương xương hàm mặt đã điều trị; chấn thương gây lung lay răng R1.1, R2.1. Hiện răng R1.1, R2.1 còn đau, còn lung lay; chấn thương gây sung nề, bầm vùng cạnh ngang hàm dưới trái, cổ trái, nuốt đau đã điều trị. Hiện vùng cạnh ngang hàm dưới trái, cổ trái hết sung bầm, còn nuốt đau, khan họng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người một cách trái pháp luật, đối với người đang thi hành công vụ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tính côn đồ mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có một thời gian tham gia quân ngũ, cha của bị cáo là người có công với Cách mạng. Trong thời gian bị bắt giam, bị cáo đã tự nguyện tác động với gia đình thăm nom và đã khắc phục hậu quả cho bị hại, thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã kê khai chi phí điều trị thương tích, tổng số tiền là 23.874.593 đồng (bút lục số 123). Tuy nhiên, tại biên bản thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, giữa gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường 17.000.000 đồng (bút lục số 255). Tại phiên tòa, bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí HSST: Bị cáo là cá nhân thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14.

[7] Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản là phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, không phù hợp với nhận định của HĐXX.

[8] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Đề nghị áp dụng các điểm, Điều, khoản là tương đối phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, người bào chữa đề

ngợi áp dụng điểm khoản 1 Điều 134 và mức hình phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[9] Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là tương đối phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng Điều 64/BLHS là không có căn cứ theo quy định của pháp luật. Việc Luật sư đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134, Nghị quyết số: 02/2018/HĐTP-TANDTC cho bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, không đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tr, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ Luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Tr 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 11/9/2020). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo và bị hại đã tự nguyện, thỏa thuận bồi thường xong, HĐXX không xem xét.

3. Về án phí HSST: Bị cáo được miễn theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo bản án: Án xử có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho các bên được biết có quyền kháng cáo bản án lên Toà án tỉnh Bình Định trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2021).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Luật sư; Người bào chữa;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện A;
- CQ THAHS Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Nghiên

